

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG PẮC  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29 -4-2022

V/v : *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Anh Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Lan.

2. ông Ngô Văn Tuyền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nhị – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại phòng xử án, Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 409/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021 về việc “*Kiên ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXX- ST ngày 29 tháng 03 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị M, sinh năm 1982- Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Anh Lương Văn H, sinh năm 1981- Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Bùi Thị M trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị M và anh Lương Văn H quen nhau và đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 29/11/2000. Sau khi về chung sống thì vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do cuộc sống chung của vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh Lương Văn H thường xuyên uống rượu và say xỉn về chửi bới mẹ con dẫn tới việc hai vợ chồng thường xuyên xô xát nhau, hiện nay không còn tình cảm yêu thương, chăm sóc nhau nữa.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, nay đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh Lương Văn H.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Bùi Thị M và anh Lương Văn H có 03 người con chung là: Cháu Lương Văn C, sinh ngày 20/5/2001; cháu Lương Văn T, sinh ngày 01/01/2004; cháu Lương Thị Thanh H, sinh ngày 01/01/2005.

Sau khi ly hôn chị Bùi Thị M có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu cháu Lương Thị Thanh H, sinh ngày 01/01/2005 cho đến khi cháu Hà đủ 18 tuổi.

Còn riêng cháu Lương Văn C, sinh ngày 20/5/2001 và cháu Lương Văn T, sinh ngày 01/01/2004 hiện nay đã trên 18 tuổi, các cháu tự quyết định cuộc sống riêng của mình, nên chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Quá trình tham gia tố tụng bị đơn anh Lương Văn H trình bày: Anh H thừa nhận lời trình bày của chị M là hoàn toàn đúng sự thật cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân chị Bùi Thị M và anh Lương Văn H quen nhau và đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 29/11/2000.

Sau khi về chung sống thì vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do cuộc sống chung của vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung.

Anh H thừa nhận có uống rượu không làm chủ được bản thân và có đánh chị M mấy lần nhưng dùng tay không dùng hung khí, nhưng chỉ đánh nhẹ không đến mức nghiêm trọng.

Anh H vẫn còn thương yêu chị M, nên anh đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ để 03 người con chung có bố lẫn mẹ. Anh H hứa sẽ thay đổi tính tình, không còn suốt ngày uống rượu về chửi bới và gây gổ với chị M nữa, nếu một thời gian nữa anh vẫn không thay đổi thì lúc đó đề nghị Tòa án căn cứ vào pháp luật để giải quyết, còn hiện nay anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Bùi Thị M và anh Lương Văn H có 03 người con chung là: cháu Lương Văn C, sinh ngày 20/5/2001; cháu Lương Văn T, sinh ngày 01/01/2004; cháu Lương Thị Thanh H, sinh ngày 01/01/2005.

Do anh không muốn ly hôn với chị M nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

-Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX cho chị Bùi Thị M được ly hôn với anh Lương Văn H.

Về con chung: Giao cháu Lương Thị Thanh H, sinh ngày 01/01/2005 cho chị Bùi Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Hà đủ 18 tuổi.

Các cháu Lương Văn C, sinh ngày 20/5/2001 và cháu Lương Văn T, sinh ngày 01/01/2004 hiện nay đã trên 18 tuổi, các cháu tự quyết định cuộc sống riêng của mình, đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Chị Bùi Thị M không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung, đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Bùi Thị M và anh Lương Văn H không yêu cầu, đề nghị HĐXX không xem xét, giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Bùi Thị M đề ngày 23/12/2021, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* được quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS.

Về thẩm quyền: Tại thời điểm chị Bùi Thị M làm đơn khởi kiện, bị đơn anh Lương Văn H cư trú tại Thôn N, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Tại phiên tòa lần thứ nhất anh Lương Văn H vắng mặt, nên HĐXX đã hoãn phiên tòa và tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa cho anh Lương Văn H. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Lương Văn H vắng mặt không có lý do, Nguyên đơn chị Bùi Thị M đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, HĐXX áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, để xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị M và anh Lương Văn H quen nhau và đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 29/11/2000. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình, nên được pháp luật bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Cả chị M và Anh H đều thừa nhận: Sau khi về chung sống thì vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do cuộc sống chung của vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh Lương Văn H thường xuyên uống rượu và say xỉn về chửi bới mẹ con dẫn tới việc hai vợ chồng thường xuyên xô xát nhau, hiện nay không còn tình cảm yêu thương, chăm sóc nhau nữa. Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng.

Căn cứ vào kết quả xác minh, chính quyền địa phương cung cấp: Mặc dù chính quyền địa phương không nắm rõ nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Bùi Thị M và anh Lương Văn H, vì anh chị không khai báo với chính quyền địa phương. Tuy nhiên, chính quyền địa phương xác định thời gian gần đây nghe chị Bùi Thị M nói anh Lương Văn H thường xuyên uống rượu say về đánh chị.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định:

*“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn*

*nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.”*

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Bùi Thị M và anh Lương Văn H đã đến mức trầm trọng, chị Bùi Thị M xác định tình cảm không còn và kiên quyết xin ly hôn.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị M và anh Lương Văn H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thị M, cho chị Bùi Thị M được ly hôn với anh Lương Văn H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Bùi Thị M và anh Lương Văn H có 3 con chung là: Cháu Lương Văn C, sinh ngày 20/5/2001; cháu Lương Văn T, sinh ngày 01/01/2004; cháu Lương Thị Thanh H, sinh ngày 01/01/2005.

Chị Bùi Thị M có nguyện vọng sau khi ly hôn xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lương Thị Thanh H, sinh ngày 01/01/2005 cho đến lúc cháu đủ 18 tuổi. Anh H thì có kiến do anh không muốn ly hôn với chị M nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. HĐXX thấy rằng, hiện tại chị Bùi Thị M làm nông có thu nhập ổn định, có đầy đủ mọi điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, việc giao con cho ai nuôi dưỡng sau khi bố mẹ ly hôn cần phải đảm bảo sự phát triển mọi mặt cho cháu, hiện nay cháu Hà đang ở với chị M và cũng có nguyện vọng được ở với chị M. Do vậy, HĐXX căn cứ các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu Hà cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc cháu đủ 18 tuổi là phù hợp, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Anh Lương Văn H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Các cháu Lương Văn C, sinh ngày 20/5/2001 và cháu Lương Văn T, sinh ngày 01/01/2004 hiện nay đã trên 18 tuổi, các cháu tự quyết định cuộc sống riêng của mình, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Thị M không yêu cầu anh Lương Văn H cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Bùi Thị M và anh Lương Văn H đều không yêu cầu, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Bùi Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là phù hợp, HĐXX cần chấp nhận toàn diện ý kiến của Viện kiểm sát.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

### **Tuyên xử:**

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Bùi Thị M được ly hôn với anh Lương Văn H.

Về con chung: Giao cháu Lương Thị Thanh H, sinh ngày 01/01/2005 cho chị Bùi Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Hà đủ 18 tuổi.

Anh Lương Văn H được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên anh Lương Văn H không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Các cháu Lương Văn C, sinh ngày 20/5/2001 và cháu Lương Văn T, sinh ngày 01/01/2004 hiện nay đã trên 18 tuổi, các cháu tự quyết định cuộc sống riêng của mình, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Thị M không yêu cầu anh Lương Văn H cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Bùi Thị M và anh Lương Văn H không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 60AA/2021/0009883 ngày 27 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn chị Bùi Thị M, bị đơn anh Lương Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhân:**

- TAND huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS huyện Krông Pắc;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã E;
- .....;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Chu Anh Hùng**